

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS ĐỖ VĂN DẬY

Loại hình: Tuyển sinh 10

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	158833	1	NGUYỄN HÒA AN	13/08/2005	Nữ	9/1	8.5	6.5	7.75	0	39
2	158846	1	NGUYỄN VŨ THÚY AN	20/10/2005	Nữ	9/1	6.25	2.5	4.25	0	23.5
3	158870	2	LA THỊ TÚ ANH	27/11/2004	Nữ	9/1	5.5	2	2.5	0	18
4	158900	4	TRẦN CAO VY ANH	02/12/2005	Nữ	9/1	7.5	5	4.25	0	28.5
5	158944	5	THÁI GIA BẢO	06/02/2005	Nam	9/1	6.25	4.75	6.25	1	30.75
6	158949	6	VÕ QUỐC BẢO	10/11/2005	Nam	9/1	5.75	3	2.5	0	19.5
7	158956	6	PHẠM ĐÌNH BÌNH	18/02/2005	Nam	9/1	6.5	3	3	0	22
8	158967	6	LA KIM BÍCH CHÂU	12/09/2005	Nữ	9/1	5.75	2.75	3.75	1	22.75
9	158978	7	NGUYỄN LÂM MINH CHIẾN	03/10/2005	Nam	9/1	6.75	4.25	3.75	0	25.25
10	159032	9	HUỲNH PHÚC ĐIỀN	08/02/2005	Nam	9/1	5.25	3.75	3	0	20.25
11	159063	10	NGUYỄN TIẾN DŨNG	15/06/2005	Nam	9/1	6.25	2.5	2	0	19
12	159066	11	VÕ VĂN DŨNG	26/10/2005	Nam	9/1	6	3.75	6.75	0	29.25
13	159262	19	LÔI NGỌC HƯƠNG	04/02/2005	Nữ	9/1	5.25	3.75	2.5	1	20.25
14	159301	20	PHẠM QUỐC HUY	28/10/2005	Nam	9/1	6	5.75	6	0	29.75
15	159305	20	TRẦN GIA HUY	30/06/2005	Nam	9/1	6	3.25	2	0	19.25
16	159351	22	NGUYỄN HOÀNG KHANG	31/08/2005	Nam	9/1	7.25	2.5	4.25	0	25.5
17	159420	1	NGUYỄN TRẦN ANH KIỆT	07/08/2005	Nam	9/1	6.25	5.75	5.5	0	29.25
18	159424	1	NGUYỄN ĐẶNG ĐIỂM KIỀU	18/01/2005	Nữ	9/1	5.25	3.5	1.25	0	16.5
19	159449	2	PHẠM THỊ CẨM LIÊN	30/06/2005	Nữ	9/1	5	3.75	3	0	19.75
20	159490	4	NGUYỄN KHÁNH LỘC	24/01/2005	Nam	9/1	7.5	8.25	8.25	0	39.75
21	159521	5	LÊ MINH MÃN	09/09/2005	Nam	9/1	7.5	8.25	8.75	0	40.75

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020**BẢNG KẾT QUẢ****Trường: THCS ĐỖ VĂN DẬY****Loại hình: Tuyển sinh 10**

22	159528	6	HỒ NGỌC TRÀ MI	27/05/2005	Nữ	9/1	5.25	2.75	2.75	0	18.75
23	159533	6	NGUYỄN ĐÌNH MINH	01/01/2005	Nam	9/1	7	1.75	2	0	19.75
24	159548	7	LÊ THỊ TRÀ MY	08/07/2005	Nữ	9/1	6.5	2.25	7	0	29.25
25	159586	8	LÊ THANH NGÂN	09/01/2005	Nữ	9/1	5.5	5.75	3.75	0	24.25
26	159655	11	VĨNH THỊ KIM NGỌC	28/05/2005	Nữ	9/1	7	2.5	2.5	0	21.5
27	159677	12	NGHIÊM THỊ THU NGUYỆT	23/08/2005	Nữ	9/1	7.25	3.5	6.5	0	31
28	159726	14	NGUYỄN THỊ THẢO NHI	03/11/2005	Nữ	9/1	7.5	4	4.25	0	27.5
29	159762	16	TRẦN THỊ MỸ NHƯ	17/05/2005	Nữ	9/1	5.5	2.75	3.25	0	20.25
30	159772	16	NGUYỄN NGỌC THẢO NY	09/11/2005	Nữ	9/1	7	7.75	6.5	0	34.75
31	159793	17	HUỲNH MINH PHÚ	07/05/2005	Nam	9/1	5	4.25	4	0	22.25
32	159849	19	LÝ MINH QUÂN	10/09/2005	Nam	9/1	4	2.75	2.75	1	17.25
33	159869	20	ÂU GIA QUỐC	17/08/2005	Nam	9/1	7.25	5.25	3.75	1	28.25
34	159934	1	NGUYỄN THỊ TÂM	31/01/2005	Nữ	9/1	6.25	5.25	3.75	0	25.25
35	160002	4	TÔ NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	08/10/2005	Nữ	9/1	7.5	3.75	5.25	0	29.25
36	160030	5	HOÀNG NỮ MINH THƠ	08/11/2005	Nữ	9/1	5.75	1.75	2.5	0	18.25
37	160060	6	NGUYỄN HOÀNG ANH THƯ	13/08/2005	Nữ	9/1	7	6.5	3.75	0	28
38	160077	7	Ô LÊ THANH THƯ	27/10/2005	Nữ	9/1	7.5	5.25	7.5	0	35.25
39	160118	8	NGUYỄN VÂN THY	08/11/2005	Nữ	9/1	6	4.75	2.5	0	21.75
40	160207	12	NGUYỄN NGỌC HUYỀN TRANG	30/07/2005	Nữ	9/1	7.5	3.25	2.75	0	23.75
41	160229	13	LÊ ĐÔNG TRIỀU	04/09/2005	Nam	9/1	5.5	2.5	2	0	17.5
42	160248	14	LÊ PHẠM THANH TRÚC	30/06/2005	Nữ	9/1	7	2	3	0	22
43	160258	14	THẠCH THANH TRÚC	06/09/2005	Nữ	9/1	7.25	4.5	6	1	32
44	160272	15	TRẦN THÀNH TRUNG	16/09/2005	Nam	9/1	5.75	2.5	5.25	0	24.5

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS ĐỖ VĂN DẬY

Loại hình: Tuyển sinh 10

45	160273	15	TRƯỜNG CHÍ TRUNG	22/08/2005	Nam	9/1	6	3	4.5	0	24
46	160348	18	PHẠM TƯỜNG VI	04/07/2005	Nữ	9/1	7.25	4.5	3.5	0	26
Tổng cộng có tất cả: 46 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS ĐỖ VĂN DẬY

Loại hình: Tuyển sinh 10

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	158851	2	TRẦN HUỖNH HOÀI AN	24/11/2005	Nam	9/2	4.5	1.25	1.25	0	12.75
2	158897	3	PHAN QUỲNH ANH	26/08/2005	Nữ	9/2	6.75	3	5.25	0	27
3	158912	4	VŨ MINH ANH	29/07/2005	Nam	9/2	6.25	6.5	4	0	27
4	158917	4	NGUYỄN VĂN BẮC	28/04/2005	Nam	9/2	6.75	1.5	5	0	25
5	158943	5	PHAN THÀNH PHÚC BẢO	01/04/2005	Nam	9/2	6.75	7.5	2.75	0	26.5
6	159037	9	TẶNG HOÀNG BẢO ĐÔ	10/12/2005	Nam	9/2	3.75	4.25	2.5	0	16.75
7	159051	10	TRƯƠNG HỒNG ĐỨC	02/09/2005	Nam	9/2	5	3.75	1.25	0	16.25
8	159080	11	HỒ QUỐC DUY	27/11/2005	Nam	9/2	6.75	3.5	3.5	0	24
9	159116	13	LƯU BÙI TRƯỜNG GIANG	20/11/2005	Nam	9/2	4.5	2.75	3	0	17.75
10	159158	14	TÔ AN HÂN	27/05/2005	Nữ	9/2	6.25	5	3.5	0	24.5
11	159172	15	NGUYỄN THỊ DUNG HẠNH	09/10/2005	Nữ	9/2	7.25	7.75	6	0	34.25
12	159200	16	NGUYỄN THANH HIỀN	28/07/2005	Nam	9/2	6	3.25	5	0	25.25
13	159210	17	NGUYỄN THỊ KIM HIẾU	28/03/2005	Nữ	9/2	6	2.5	3	0	20.5
14	159261	19	LÂM NGUYỄN THU HƯƠNG	01/07/2005	Nữ	9/2	5.5	3.75	3.25	0	21.25
15	159296	20	NGUYỄN PHAN ANH HUY	05/11/2005	Nam	9/2	7.5	3.5	2	0	22.5
16	159319	21	BÙI TRẦN TRỌNG KHA	01/05/2005	Nam	9/2	5.5	2.25	3	0	19.25
17	159471	3	PHẠM THỊ THÙY LINH	29/04/2005	Nữ	9/2	6	3	2.25	0	19.5
18	159529	6	ĐẶNG QUANG MINH	19/08/2005	Nam	9/2	7.25	4.75	6	1	32.25
19	159563	7	HUỖNH GIA MỸ	17/08/2005	Nữ	9/2	6.25	3.75	3.25	0	22.75
20	159589	8	NGUYỄN NHỰT THU NGÂN	24/09/2005	Nữ	9/2	7	4	2.75	0	23.5
21	159621	10	TRỊNH GIA NGHỊ	18/01/2005	Nữ	9/2	5.25	3.25	2	0	17.75

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS ĐỖ VĂN DẬY

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	159656	11	VŨ ÁNH NGỌC	09/06/2005	Nữ	9/2	8	5.75	7.5	0	36.75
23	159698	13	TRẦN MINH NHẬT	06/05/2005	Nam	9/2	6.25	3.25	4.25	0	24.25
24	159704	13	HOÀNG DƯƠNG UYÊN NHI	17/03/2005	Nữ	9/2	7	5.5	4.75	0	29
25	159724	14	NGUYỄN THỊ KIỀU NHI	05/04/2005	Nữ	9/2	7.25	3.5	3	0	24
26	159767	16	NGUYỄN THỊ ÁNH NHUNG	22/11/2005	Nữ	9/2	5.5	1.25	3.25	0	18.75
27	159804	17	NGUYỄN ĐỖ MINH PHÚC	09/11/2005	Nam	9/2	7	3	5.25	0	27.5
28	159843	19	TRỊNH YẾN PHƯƠNG	13/10/2005	Nữ	9/2	6.75	4.25	2.5	0	22.75
29	160004	4	TRẦN THỊ THANH THẢO	30/09/2005	Nữ	9/2	6.25	4	3.25	0	23
30	160026	5	PHÙNG TẤN THỊNH	13/10/2005	Nam	9/2	4.5	5.5	2	0	18.5
31	160051	6	HUỲNH THỊ ANH THU	23/05/2005	Nữ	9/2	7	4	4.75	0	27.5
32	160130	9	PHAN THỤY PHỤNG TIÊN	24/09/2005	Nữ	9/2	7	4.5	2.75	0	24
33	160150	10	LƯƠNG TRỌNG TÍN	05/12/2005	Nam	9/2	6.5	3.5	4.5	0	25.5
34	160161	10	NGUYỄN THANH TOÀN	20/02/2005	Nam	9/2	8	5.25	6.75	0	34.75
35	160222	13	THÂN PHAN MINH TRÍ	23/03/2005	Nam	9/2	5.75	3.5	4.5	0	24
36	160233	13	HUỲNH NGỌC HUYỀN TRINH	30/12/2005	Nữ	9/2	6	4	7.75	0	31.5
37	160241	13	NGUYỄN HỮU TRỌNG	22/04/2005	Nam	9/2	5.5	3.25	4	0	22.25
38	160254	14	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	28/07/2005	Nữ	9/2	7.5	5	3.75	0	27.5
39	160367	19	ĐOÀN THỊ MAI VY	18/10/2005	Nữ	9/2	7	2.5	5.75	0	28
40	160368	19	DƯƠNG KHÁNH VY	30/11/2005	Nữ	9/2	6	4	3.75	0	23.5
41	160424	21	NGUYỄN NGỌC Ý	14/12/2004	Nữ	9/2	6	3.5	2.5	0	20.5
Tổng cộng có tất cả: 41 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS ĐỖ VĂN DẬY

Loại hình: Tuyển sinh 10

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	158828	1	ĐỖ HOÀI AN	02/11/2005	Nam	9/3	7.25	4	3.25	0	25
2	158845	1	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG AN	26/12/2005	Nam	9/3	6.5	2.75	3.5	0	22.75
3	158883	3	NGUYỄN NGỌC MINH ANH	10/09/2005	Nữ	9/3	7.25	4.75	3.25	0	25.75
4	158924	5	HUỲNH HOÀI BẢO	11/06/2005	Nam	9/3	6	2	2.5	0	19
5	159005	8	NGUYỄN THỊ ANH ĐÀO	29/10/2005	Nữ	9/3	6	3	2.75	0	20.5
6	159006	8	QUÁCH TRỌNG ĐẠO	17/01/2005	Nam	9/3	6.25	3.5	4.5	0	25
7	159090	12	NGUYỄN PHƯƠNG DUY	29/10/2003	Nam	9/3	1.5	2.5	0	0	5.5
8	159272	19	ĐẶNG TRẦN KHÁNH HUY	07/08/2005	Nam	9/3	5.75	3.5	3	0	21
9	159290	20	NGUYỄN ĐỨC HUY	30/05/2005	Nam	9/3	4.25	2.5	2	0	15
10	159291	20	NGUYỄN GIA HUY	08/05/2005	Nam	9/3	7.25	7	6.25	0	34
11	159326	21	TRẦN HUỲNH KHA	19/12/2005	Nam	9/3	5.5	3.75	3.75	0	22.25
12	159362	23	CHÂU GIA KHÁNH	30/08/2005	Nam	9/3	6.5	5.75	4.5	0	27.75
13	159380	24	ĐỖ VÂN KHOA	09/06/2005	Nam	9/3	4	2.25	3.25	0	16.75
14	159393	24	TRẦN ĐĂNG KHOA	17/10/2005	Nam	9/3	2.75	2.75	1.25	0	10.75
15	159414	1	ĐÀO QUỐC KIẾT	21/11/2005	Nam	9/3	6.5	3.75	7.75	0	32.25
16	159427	2	NGUYỄN THỊ THIÊN KIM	07/12/2005	Nữ	9/3	6.25	3.5	4.25	0	24.5
17	159433	2	TRƯƠNG MINH LẠC	31/07/2005	Nam	9/3	7.5	7.25	7.5	0	37.25
18	159465	3	NGUYỄN KHÁNH LINH	20/03/2005	Nữ	9/3	4	3.5	3.25	0	18
19	159507	5	TRẦN THỊ CẨM LY	06/04/2005	Nữ	9/3	8.25	3.75	4	0	28.25
20	159669	12	PHẠM NGỌC KHÔI NGUYỄN	27/08/2005	Nam	9/3	7.5	7.5	5	0	32.5
21	159735	14	PHAN TRẦN QUỲNH NHI	04/11/2005	Nữ	9/3	8	3.75	5.75	0	31.25

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS ĐỖ VĂN DẬY

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	159818	18	TRẦN QUANG PHÚC	05/03/2005	Nam	9/3	5.75	2	2.75	0	19
23	159827	18	NGUYỄN HỮU PHƯỚC	15/01/2005	Nam	9/3	6.25	2.5	2.75	0	20.5
24	159832	18	LÊ VÕ MINH PHƯƠNG	20/10/2005	Nam	9/3	7.25	3.75	3	0	24.25
25	159837	19	PHẠM THU PHƯƠNG	29/10/2005	Nữ	9/3	7	4	3.25	0	24.5
26	159871	20	DƯƠNG VĂN QUỐC	10/10/2005	Nam	9/3	6.25	4	5	0	26.5
27	159878	20	LÊ NGUYỄN THẢO QUYÊN	05/09/2005	Nữ	9/3	6	4	3.25	0	22.5
28	159894	21	PHẠM THỊ DIỄM QUỲNH	09/12/2005	Nữ	9/3	8	4.25	4.25	0	28.75
29	159897	21	TRẦN THỊ NHƯ QUỲNH	28/10/2005	Nữ	9/3	8	2	2.5	0	23
30	159931	1	NGUYỄN ĐÌNH TÂM	06/07/2004	Nam	9/3	5.5	2.25	3	0	19.25
31	159984	3	LÊ PHƯỚC THẠNH	22/11/2005	Nam	9/3	6.5	3	3.25	0	22.5
32	160032	5	NGUYỄN SỸ QUANG THỌ	24/11/2005	Nam	9/3	7	7.25	4.25	0	29.75
33	160167	10	ĐÀO NGỌC BÍCH TRÂM	24/02/2005	Nữ	9/3	8	6.25	2.75	0	27.75
34	160218	13	HOÀNG HUY TRẮNG	02/07/2005	Nam	9/3	6.5	3.25	3.25	0	22.75
35	160243	14	HỒ NGUYỄN THY TRÚC	13/07/2005	Nữ	9/3	6.5	3.75	5.5	0	27.75
36	160267	15	NGUYỄN ĐỨC TRUNG	12/03/2005	Nam	9/3	7.75	7.25	7.5	0	37.75
37	160286	15	NGUYỄN THANH TÚ	27/01/2005	Nam	9/3	6.5	3.5	2.25	0	21
38	160304	16	NGÔ GIA TUỆ	04/03/2005	Nữ	9/3	7.75	2.25	3	1	24.75
39	160326	17	LÊ MAI QUỲNH UYÊN	08/07/2005	Nữ	9/3	6.5	4	3	0	23
40	160337	17	TRƯƠNG NGUYỄN BẢO UYÊN	04/01/2005	Nữ	9/3	7.75	4.5	3.25	0	26.5
41	160342	18	TRẦN THỊ HỒNG VÂN	08/08/2005	Nữ	9/3	6.5	3.25	3.75	0	23.75
Tổng cộng có tất cả: 41 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020**BẢNG KẾT QUẢ****Trường: THCS ĐỖ VĂN DẬY****Loại hình: Tuyển sinh 10**

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	158841	1	NGUYỄN THỊ THÚY AN	22/02/2005	Nữ	9/4	7.25	4.5	3.25	0	25.5
2	158855	2	HUỲNH QUỐC ÂN	01/02/2005	Nam	9/4	5.5	1.5	4.25	0	21
3	158973	7	THÁI THỊ BẢO CHÂU	16/09/2005	Nữ	9/4	7.5	2.75	2.5	0	22.75
4	159057	10	ĐỖ QUANG XUÂN DŨNG	27/09/2005	Nam	9/4	7.5	2.75	2.75	0	23.25
5	159072	11	NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG	28/04/2005	Nữ	9/4	7.25	3	8.75	0	35
6	159118	13	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	22/10/2005	Nữ	9/4	7.25	2.25	4	0	24.75
7	159126	13	HUỲNH THỊ NGỌC GIÀU	15/09/2005	Nữ	9/4	7	6.75	7.25	0	35.25
8	159154	14	Ô GIA HÂN	28/07/2005	Nữ	9/4	7	5.75	6.75	1	34.25
9	159164	15	HỒ NGUYỆT HẰNG	28/08/2005	Nữ	9/4	7.5	3.5	3.75	0	26
10	159194	16	NGUYỄN THU HIỀN	21/06/2005	Nữ	9/4	9	5	6.75	0	36.5
11	159300	20	PHẠM QUỐC HUY	02/03/2005	Nam	9/4	6	5.25	4	0	25.25
12	159382	24	HỒ ĐĂNG KHOA	12/02/2005	Nam	9/4	7.25	6.5	7	0	35
13	159394	24	TRỊNH ANH KHOA	04/08/2005	Nam	9/4	7.25	7	7.5	0	36.5
14	159432	2	PHÙNG NGUYỄN MỸ KỲ	08/10/2005	Nữ	9/4	6.5	5.75	4.25	0	27.25
15	159472	3	PHẠM THỊ TRÚC LINH	25/04/2005	Nữ	9/4	7.5	2.5	5	0	27.5
16	159482	4	NGUYỄN THỊ KIM LOAN	08/05/2005	Nữ	9/4	7	9	9	0	41
17	159503	5	VÕ MINH LUÂN	07/05/2005	Nam	9/4	5.25	2.75	3	0	19.25
18	159558	7	TRẦN NGỌC MY	05/08/2005	Nữ	9/4	6	3.75	3.5	0	22.75
19	159562	7	VÕ ÁI MY	14/11/2004	Nữ	9/4	6.75	4	3.75	0	25
20	159575	8	NGUYỄN THANH HÀO NAM	09/10/2005	Nam	9/4	6	8.5	7.25	0	35
21	159688	12	TRẦN TRÍ NHÂN	23/07/2005	Nam	9/4	5.25	3.25	2.25	0	18.25

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS ĐỖ VĂN DẬY

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	159707	13	LÊ BẢO NHI	09/03/2005	Nữ	9/4	7.5	5.5	4.75	0	30
23	159725	14	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG NHI	07/02/2005	Nữ	9/4	8	5.75	7	0	35.75
24	159765	16	VÕ THỊ THANH NHƯ	10/09/2005	Nữ	9/4	6.25	2.75	3.5	0	22.25
25	159798	17	THÁI ĐẠI PHÚ	02/06/2005	Nam	9/4	7.5	3	4.5	1	28
26	159845	19	ĐÀO NGỌC PHƯỢNG	25/10/2005	Nữ	9/4	7.25	4	2.5	0	23.5
27	159879	20	LÝ TRẦN THẢO QUYÊN	22/04/2005	Nữ	9/4	7	2	2.25	0	20.5
28	159978	3	HUỲNH CHÍ THÀNH	07/11/2005	Nam	9/4	6	4	2	0	20
29	160021	4	NGUYỄN LÊ HUY THỊNH	20/03/2005	Nam	9/4	7.25	3.5	2.75	0	23.5
30	160073	6	NGUYỄN THỊ ANH THU	29/09/2005	Nữ	9/4	8	6.75	5	0	32.75
31	160093	7	HOÀNG NGUYỄN GIA THUẬN	11/12/2005	Nam	9/4	6	2.5	2.25	0	19
32	160205	12	LÊ THÙY TRANG	01/11/2005	Nữ	9/4	7	5	1.5	0	22
33	160300	16	PHẠM ANH TUẤN	11/10/2005	Nam	9/4	6.25	2.5	5.25	0	25.5
34	160301	16	PHẠM QUANG TUẤN	12/05/2005	Nam	9/4	7.5	4.25	6.25	0	31.75
35	160336	17	TRỊNH NGUYỄN PHƯƠNG UYÊN	27/02/2005	Nữ	9/4	8	4.25	5.25	0	30.75
36	160375	19	LÂM THỊ NHỰT VY	21/02/2005	Nữ	9/4	7	4	2.75	0	23.5
37	160383	19	NGÔ NGUYỄN HỒNG VY	02/10/2005	Nữ	9/4	6.75	5.5	7.25	0	33.5
Tổng cộng có tất cả: 37 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS ĐỖ VĂN DẬY

Loại hình: Tuyển sinh 10

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	158848	1	PHẠM LÊ KHÁNH AN	07/06/2005	Nam	9/5	6.25	3.25	6.75	0	29.25
2	158882	3	NGUYỄN LÊ NGỌC ANH	25/08/2005	Nữ	9/5	8.75	9.25	7.5	0	41.75
3	159003	8	TRẦN THANH DANH	01/10/2005	Nam	9/5	5	3.5	2	0	17.5
4	159083	11	LÊ BẢO DUY	28/05/2005	Nam	9/5	5	3.5	2.75	0	19
5	159109	12	NGUYỄN VÕ THÙY DUYÊN	03/04/2005	Nữ	9/5	5	3	3.75	0	20.5
6	159111	12	TRẦN LÊ CẨM DUYÊN	28/12/2005	Nữ	9/5	7	5.25	6.75	0	32.75
7	159112	12	ĐOÀN THỊ GẮM	24/09/2005	Nữ	9/5	4.5	4	3.25	0	19.5
8	159149	14	NGUYỄN NGỌC HÂN	17/12/2005	Nữ	9/5	7.5	5.5	8	0	36.5
9	159202	16	ĐỖ TRUNG HIẾU	15/12/2005	Nam	9/5	6.75	3	3.5	0	23.5
10	159206	16	NGÔ MINH HIẾU	31/10/2005	Nam	9/5	7.75	6.25	8.75	0	39.25
11	159221	17	NGUYỄN ĐỨC HÒA	08/11/2005	Nam	9/5	7	2.5	7	0	30.5
12	159241	18	NGUYỄN HOÀN HUÂN	19/08/2005	Nam	9/5	7.25	5.25	5.75	0	31.25
13	159247	18	NGUYỄN NGỌC TUẤN HÙNG	10/10/2005	Nam	9/5	4.5	3.25	2.75	0	17.75
14	159265	19	PHẠM THỊ QUỲNH HƯƠNG	29/11/2005	Nữ	9/5	7	3.75	4	0	25.75
15	159267	19	VÕ NGỌC HƯƠNG	09/03/2005	Nữ	9/5	7.75	4.25	3	0	25.75
16	159347	22	NGUYỄN DĨ KHANG	25/07/2005	Nam	9/5	7.75	2.75	3.5	1	26.25
17	159354	23	PHẠM MẠNH KHANG	25/07/2005	Nam	9/5	7.75	7.25	5.25	0	33.25
18	159450	3	VÕ PHẠM HỒNG LIÊN	18/02/2005	Nữ	9/5	3.25	4.5	3	0	17
19	159470	3	NGUYỄN VÕ PHƯƠNG LINH	09/09/2005	Nữ	9/5	7	3.25	2.25	0	21.75
20	159594	9	NGUYỄN THỊ THANH NGÂN	29/04/2005	Nữ	9/5	7	2.75	3.5	0	23.75
21	159640	10	NGUYỄN HOÀNG BẢO NGỌC	16/07/2005	Nữ	9/5	6.25	4.75	1.5	0	20.25

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS ĐỖ VĂN DẬY

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	159716	14	NGUYỄN KHOA NGỌC NHI	03/11/2005	Nữ	9/5	7.5	3.25	7.25	0	32.75
23	159741	15	ĐẬU THỊ LÂM NHƯ	08/09/2005	Nữ	9/5	6.5	4.75	4.25	0	26.25
24	159781	16	TRẦN QUỐC PHÁT	11/04/2005	Nam	9/5	5.5	4.25	2.5	0	20.25
25	159847	19	NGUYỄN HỒNG NGỌC PHƯỢNG	27/10/2005	Nữ	9/5	7.75	4	4.5	0	28.5
26	159956	2	NGUYỄN TÔ HOÀNG THÁI	19/02/2005	Nam	9/5	6.25	2.5	2.25	0	19.5
27	159964	2	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	31/12/2005	Nam	9/5	7.5	5.75	8.75	0	38.25
28	160031	5	HUỲNH LÊ HỒNG THƠ	27/03/2005	Nữ	9/5	5.5	3.25	3.75	0	21.75
29	160035	5	NGUYỄN HỮU THOẠI	16/04/2005	Nam	9/5	7	5.75	4.75	0	29.25
30	160089	7	TRẦN THỊ ANH THU	12/02/2005	Nữ	9/5	6.5	4.75	2	0	21.75
31	160096	7	NGUYỄN MINH THUẬN	19/07/2005	Nam	9/5	7.5	4.25	4	0	27.25
32	160242	14	BÙI HOÀNG THANH TRÚC	21/03/2005	Nữ	9/5	7.5	4.75	6.5	0	32.75
33	160250	14	NGUYỄN NGỌC THANH TRÚC	13/07/2005	Nữ	9/5	8.75	6.75	6.75	0	37.75
34	160283	15	NGÔ KHẢ TÚ	26/01/2005	Nữ	9/5	5	6	4.5	0	25
35	160302	16	TRẦN HOÀNG TUẤN	01/11/2005	Nam	9/5	4.25	3	2.75	0	17
36	160320	17	NGUYỄN VINH HOÀNG TỶ	22/02/2005	Nam	9/5	7	2.25	2.25	0	20.75
37	160396	20	NGUYỄN TƯỜNG VY	25/01/2005	Nữ	9/5	6.75	5.25	5	0	28.75
38	160425	21	NGUYỄN NGỌC NHƯ Ý	18/10/2005	Nữ	9/5	6.5	1.75	4.5	0	23.75
Tổng cộng có tất cả: 38 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS ĐỖ VĂN DẬY

Loại hình: Tuyển sinh 10

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	158839	1	NGUYỄN PHÚC AN	30/12/2005	Nam	9/6	4.75	2.5	3.25	0	18.5
2	158887	3	NGUYỄN THỊ ANH	10/12/2005	Nữ	9/6	8.25	6.25	7.5	0	37.75
3	158909	4	VÕ THỊ THÚY ANH	21/01/2005	Nữ	9/6	8	7.5	6.25	0	36
4	158923	5	HUỖNH GIA BẢO	17/07/2005	Nam	9/6	6.5	3.25	2	0	20.25
5	158953	6	LÊ THỊ THANH BÌNH	15/10/2005	Nữ	9/6	7.5	7	8.75	0	39.5
6	158992	7	ĐINH ĐAN	25/10/2005	Nữ	9/6	6	3.75	2.5	0	20.75
7	159025	9	PHAN THÀNH ĐẠT	21/07/2005	Nam	9/6	5.25	3.25	2.25	0	18.25
8	159076	11	BÙI MINH DUY	25/08/2005	Nam	9/6	7.5	3.75	6	0	30.75
9	159091	12	NGUYỄN TẤN DUY	10/03/2005	Nam	9/6	4.5	6	2.25	0	19.5
10	159105	12	NGUYỄN THỊ KIỀU DUYÊN	09/07/2005	Nữ	9/6	5.75	3.5	2.75	0	20.5
11	159204	16	LÊ ĐỖ TRUNG HIẾU	05/11/2005	Nam	9/6	7	5.5	4.75	0	29
12	159213	17	BÙI THỊ HOA	04/08/2005	Nữ	9/6	8.5	7.5	7.25	0	39
13	159226	17	BÙI XUÂN THÁI HOÀNG	05/01/2005	Nam	9/6	5.5	2	1.5	0	16
14	159260	19	HUỖNH HƯƠNG	06/04/2005	Nữ	9/6	6.5	4.25	2.75	0	22.75
15	159278	19	HỒ GIA HUY	21/01/2005	Nam	9/6	5.25	4	3.5	0	21.5
16	159368	23	NGUYỄN VĂN QUỐC KHÁNH	02/09/2005	Nam	9/6	5	2	2.5	0	17
17	159456	3	HUỖNH TRẦN YẾN LINH	04/10/2005	Nữ	9/6	6.75	3	3.25	0	23
18	159466	3	NGUYỄN THỊ LINH	02/10/2005	Nữ	9/6	6	3.5	3	0	21.5
19	159481	4	NGUYỄN THỊ LOAN	26/08/2005	Nữ	9/6	6.75	3	3.25	0	23
20	159505	5	HUỖNH MAI ÁNH LY	06/10/2005	Nữ	9/6	6	4	4.25	0	24.5
21	159550	7	NGUYỄN DUY HUYỀN MY	07/03/2005	Nữ	9/6	6	6	5	0	28

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020**BẢNG KẾT QUẢ****Trường: THCS ĐỖ VĂN DẬY****Loại hình: Tuyển sinh 10**

22	159553	7	NGUYỄN THỊ ÁI MY	13/12/2005	Nữ	9/6	5.5	5	3.25	0	22.5
23	159627	10	ĐÀO NHƯ NGỌC	02/03/2005	Nữ	9/6	6	3.25	2.5	1	21.25
24	159631	10	HUỖNH TUYẾT NGỌC	05/10/2005	Nữ	9/6	6	3.25	2	0	19.25
25	159648	11	TRẦN HOÀNG NHI NGỌC	22/11/2005	Nữ	9/6	7.25	7.5	6.25	0	34.5
26	159734	14	PHAN HUỖNH YẾN NHI	13/10/2005	Nữ	9/6	7.5	6.5	3.75	0	29
27	159738	15	TRẦN NGỌC MÃN NHI	14/12/2005	Nữ	9/6	7.5	7	5.25	0	32.5
28	159778	16	NGUYỄN THÀNH PHÁT	25/11/2005	Nam	9/6	6.75	3.5	4.25	0	25.5
29	159883	21	TRẦN MINH QUYỀN	05/09/2005	Nam	9/6	6.75	6.75	3.75	0	27.75
30	159885	21	HUỖNH THỤY ĐAN QUỖNH	10/09/2005	Nữ	9/6	2.5	2.5	2.75	0	13
31	159889	21	NGUYỄN ĐẶNG NHƯ QUỖNH	13/05/2005	Nữ	9/6	6	5.5	6.25	0	30
32	159923	22	TRẦN DANH TÀI	24/02/2005	Nam	9/6	6.25	3.25	3	0	21.75
33	159971	2	ĐOÀN LÊ THANH	30/10/2005	Nữ	9/6	6.5	7.5	6.5	0	33.5
34	159989	3	HỒ THỊ THANH THẢO	25/09/2005	Nữ	9/6	6.75	3.25	6.25	0	29.25
35	160005	4	TRƯỜNG NGUYỄN THANH THẢO	07/12/2005	Nữ	9/6	7.5	2.25	4.5	0	26.25
36	160070	6	NGUYỄN NGỌC MINH THU	25/05/2005	Nữ	9/6	7.5	3	2.75	0	23.5
37	160221	13	NGUYỄN DUY TRÍ	23/02/2005	Nam	9/6	5.25	3	2.5	0	18.5
38	160252	14	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÚC	17/11/2005	Nữ	9/6	7	3	4	0	25
39	160253	14	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	27/10/2005	Nữ	9/6	6.25	2.5	6.75	0	28.5
40	160324	17	HUỖNH MỸ UYÊN	21/08/2005	Nữ	9/6	8	6.25	7	0	36.25
41	160338	18	NGÔ THỊ TƯỜNG VÂN	07/03/2005	Nữ	9/6	7	3.5	2	0	21.5
42	160339	18	PHẠM KHẢ VÂN	25/08/2005	Nữ	9/6	6.75	6.75	5.5	0	31.25
43	160354	18	NGUYỄN NGỌC QUỐC VINH	03/09/2005	Nam	9/6	7.25	3.5	3.5	0	25

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS ĐỖ VĂN DẬY

Loại hình: Tuyển sinh 10

44	160437	22	TRẦN THỊ HOÀNG YẾN	09/10/2005	Nữ	9/6	7.75	4	5	0	29.5
Tổng cộng có tất cả: 44 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020**BẢNG KẾT QUẢ****Trường: THCS ĐỖ VĂN DẬY****Loại hình: Tuyển sinh 10**

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	158876	3	LÊ THỊ TRÂM ANH	10/08/2005	Nữ	9/7	7	4.25	5.5	0	29.25
2	158889	3	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	20/05/2005	Nữ	9/7	7	4	2.75	0	23.5
3	158927	5	LÊ GIA BẢO	24/08/2004	Nam	9/7	6	3.25	5	0	25.25
4	158959	6	VÕ THANH BÌNH	07/02/2005	Nam	9/7	6	1.5	2.75	0	19
5	158969	6	NGUYỄN NGỌC MINH CHÂU	19/02/2004	Nữ	9/7	6	1.5	3.75	0	21
6	158999	8	LÊ THÀNH DANH	16/09/2005	Nam	9/7	6.5	6.25	3	0	25.25
7	159106	12	NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN	12/10/2005	Nữ	9/7	7	3.75	2.5	0	22.75
8	159124	13	TRẦN NGỌC QUỲNH GIAO	27/06/2005	Nữ	9/7	7.5	6	4	0	29
9	159378	24	TRƯƠNG BẢO KHIÊM	02/08/2005	Nam	9/7	4.75	2.25	2.75	0	17.25
10	159379	24	NGUYỄN THANH KHIẾT	12/01/2005	Nam	9/7	7	6.75	6.5	0	33.75
11	159512	5	LƯU NGỌC MAI	28/07/2005	Nữ	9/7	6.5	3	3.25	0	22.5
12	159561	7	TRẦN THỊ TRÀ MY	06/04/2005	Nữ	9/7	6.5	3.25	3.75	0	23.75
13	159571	8	NGUYỄN HOÀNG NAM	05/07/2005	Nam	9/7	4	3.25	3.25	0	17.75
14	159641	10	NGUYỄN NHƯ NGỌC	28/09/2005	Nữ	9/7	6.25	3.5	2.5	0	21
15	159650	11	TRẦN MINH NGỌC	02/11/2005	Nam	9/7	7.5	4.5	7	0	33.5
16	159670	12	PHẠM THỊ THANH NGUYÊN	07/10/2005	Nữ	9/7	7.25	5.25	5.5	0	30.75
17	159679	12	NGUYỄN THỊ THANH NHÃ	11/10/2005	Nữ	9/7	7.5	5.75	6.75	0	34.25
18	159694	13	NGUYỄN LIÊU MINH NHẬT	26/09/2005	Nam	9/7	6.5	5.5	2	0	22.5
19	159706	13	LÊ HỒNG NGỌC NHI	02/04/2005	Nữ	9/7	0	0	0	0	0
20	159713	13	NGUYỄN ĐỖ YẾN NHI	15/09/2005	Nữ	9/7	6.75	4.25	3	0	23.75
21	159786	17	HUỲNH THANH PHONG	09/01/2005	Nam	9/7	6.5	7	4.75	0	29.5

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS ĐỖ VĂN DẬY

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	159811	18	NGUYỄN TRẦN TÂN PHÚC	10/10/2005	Nam	9/7	7	3.5	6.75	0	31
23	159828	18	VÕ THÀNH PHƯỚC	19/12/2005	Nam	9/7	7.25	6.25	8.75	0	38.25
24	159901	21	ĐỖ MINH SANG	18/04/2005	Nam	9/7	6.5	6.75	4.25	0	28.25
25	159921	22	NGUYỄN TẤN TÀI	27/08/2005	Nam	9/7	6.75	6	5	0	29.5
26	159960	2	ĐỖ HỒNG THẨM	09/03/2005	Nữ	9/7	6.75	3.5	5.25	0	27.5
27	159996	3	NGUYỄN THANH THẢO	24/12/2005	Nữ	9/7	5	2.5	1.25	0	15
28	160080	7	PHAN NGUYỄN ANH THU	12/02/2005	Nữ	9/7	7	7.25	5	0	31.25
29	160116	8	NGUYỄN PHÚC UYÊN THY	27/03/2005	Nữ	9/7	6	4.25	3	0	22.25
30	160127	9	NGUYỄN NGỌC TIÊN	29/06/2005	Nữ	9/7	6.75	3.25	3.5	0	23.75
31	160138	9	ĐỖ MINH TIẾN	19/11/2005	Nam	9/7	7	6	5	0	30
32	160139	9	HỒ ĐỨC TIẾN	09/02/2005	Nam	9/7	2	2.75	0.5	0	7.75
33	160155	10	NGUYỄN VĂN TÍNH	23/01/2005	Nam	9/7	5	6.5	3.75	0	24
34	160202	12	ĐÀM LÊ THỤY HỒNG TRANG	06/07/2005	Nữ	9/7	6	3	3	0	21
35	160290	16	TIÊU ANH TÚ	24/10/2005	Nam	9/7	5.25	4.5	2	0	19
36	160330	17	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG UYÊN	14/02/2005	Nữ	9/7	8	7.25	8.25	0	39.75
37	160418	21	NGUYỄN PHẠM THỊ THANH XUÂN	28/06/2005	Nữ	9/7	6.75	2	4	0	23.5
38	160430	21	BÙI NGỌC YẾN	31/08/2005	Nữ	9/7	8.25	7	5.25	0	34
Tổng cộng có tất cả: 38 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS ĐỖ VĂN DẬY

Loại hình: Tuyển sinh 10

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	158906	4	TRẦN VÕ HOÀNG ANH	19/09/2005	Nam	9/8	7.5	5.75	6.25	0	33.25
2	158918	4	ĐINH BĂNG BĂNG	16/07/2005	Nữ	9/8	7.25	4.75	4.5	0	28.25
3	158946	6	TRẦN NGUYỄN HỮU BẢO	20/04/2005	Nam	9/8	7.25	4.25	5	0	28.75
4	159016	8	NGUYỄN HUỲNH MINH ĐẠT	23/08/2005	Nam	9/8	7.5	3.75	6.25	0	31.25
5	159035	9	ĐINH NGỌC ĐÌNH ĐÌNH	27/06/2005	Nữ	9/8	6.75	3	3.5	0	23.5
6	159060	10	NGUYỄN TẤN DỪNG	18/11/2005	Nam	9/8	6	5.25	8.25	0	33.75
7	159094	12	TỔNG PHẠM PHƯƠNG DUY	18/07/2005	Nam	9/8	7.25	6.5	2.75	0	26.5
8	159236	18	VŨ HUY HOÀNG	29/09/2005	Nam	9/8	7.5	4	2.75	0	24.5
9	159266	19	PHẠM TÙNG HƯƠNG	28/10/2005	Nữ	9/8	8	5.5	8	1	38.5
10	159282	20	HÙYNH TRẦN GIA HUY	14/12/2005	Nam	9/8	5	4.25	1.75	0	17.75
11	159386	24	NGUYỄN ANH KHOA	26/06/2005	Nam	9/8	7	6	3	0	26
12	159445	2	TRẦN NGUYỄN GIA LẬP	02/08/2005	Nam	9/8	7.25	3	3	0	23.5
13	159478	4	TRƯƠNG THỊ NGỌC LINH	24/04/2005	Nữ	9/8	6.75	4.75	3.5	0	25.25
14	159493	4	NGUYỄN MẠNH LONG	11/01/2005	Nam	9/8	7.5	9	8.75	0	41.5
15	159518	5	TRẦN NGỌC HIỀN MAI	12/07/2005	Nữ	9/8	6.5	5	3	0	24
16	159566	7	HUỲNH HOÀI NAM	02/02/2005	Nam	9/8	6.5	2.5	4.75	0	25
17	159570	8	NGUYỄN HẢI NAM	08/09/2005	Nam	9/8	5.25	2.75	4	0	21.25
18	159610	9	LÊ KIỀU NGHI	03/07/2005	Nữ	9/8	6	3.25	2.5	0	20.25
19	159614	9	NGUYỄN TRẦN ĐÔNG NGHI	04/12/2005	Nữ	9/8	7.5	6	4.5	0	30
20	159638	10	NGUYỄN BÍCH NGỌC	22/08/2005	Nữ	9/8	6.75	2.5	1.75	0	19.5
21	159672	12	PHÙNG ĐẮK THẢO NGUYỄN	08/12/2005	Nữ	9/8	8	2.25	3.5	0	25.25

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS ĐỖ VĂN DẬY

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	159696	13	NGUYỄN TRẦN MINH NHẬT	18/10/2005	Nam	9/8	7.25	4.75	6	0	31.25
23	159715	14	NGUYỄN HOÀNG YẾN NHI	22/06/2005	Nữ	9/8	7.5	3.5	4	0	26.5
24	159745	15	NGÔ TÂM NHƯ	27/05/2005	Nữ	9/8	6.5	4.75	4.5	0	26.75
25	159788	17	NGUYỄN QUỐC PHONG	07/11/2003	Nam	9/8	5	3.25	1.75	0	16.75
26	159805	17	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	19/06/2005	Nam	9/8	7.5	5.5	7	0	34.5
27	159819	18	TRƯƠNG THIÊN PHÚC	26/10/2005	Nam	9/8	8	4.5	3.5	0	27.5
28	159911	22	NGUYỄN NGỌC THANH SƠN	27/10/2005	Nam	9/8	4.25	4.25	4	0	20.75
29	159951	1	HUỲNH NGUYỄN THÁI	04/02/2005	Nam	9/8	6.5	4.25	4.75	0	26.75
30	160112	8	ĐỖ THỤY	06/05/2005	Nữ	9/8	7.75	5.25	8	0	36.75
31	160217	12	VÕ THỊ PHƯƠNG TRANG	24/08/2005	Nữ	9/8	7.5	2.75	2.75	0	23.25
32	160311	16	HUỲNH THỊ BÍCH TUYÊN	25/05/2005	Nữ	9/8	8.5	6	8.75	0	40.5
33	160325	17	HUỲNH TÔ VŨ UYÊN	29/03/2005	Nữ	9/8	8.25	4.5	4.25	0	29.5
34	160332	17	TRẦN HẠNH THỦY UYÊN	20/07/2005	Nữ	9/8	8	3	3.25	0	25.5
35	160361	18	NGUYỄN LONG VŨ	04/10/2005	Nam	9/8	7	6.75	5.75	0	32.25
36	160384	19	NGÔ THỊ TƯỜNG VY	27/09/2005	Nữ	9/8	6.25	5	3.25	0	24
37	160428	21	TRẦN LÊ NHƯ Ý	30/06/2005	Nữ	9/8	6	3.75	2	0	19.75
Tổng cộng có tất cả: 37 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020**BẢNG KẾT QUẢ****Trường: THCS ĐỖ VĂN DẬY****Loại hình: Tuyển sinh 10**

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	158830	1	HỒ PHÚC NHÂN AN	03/11/2005	Nam	9/9	6.75	3.75	5.25	0	27.75
2	158864	2	ĐẶNG THỊ LAN ANH	28/04/2005	Nữ	9/9	7	4.75	3.25	0	25.25
3	158942	5	PHAN GIA NHỊ BẢO	10/07/2005	Nữ	9/9	6.5	4.25	4.5	0	26.25
4	158972	7	PHAN NGỌC BẢO CHÂU	04/09/2005	Nữ	9/9	7	7.5	6.5	0	34.5
5	159050	10	TRẦN NGỌC MINH ĐỨC	14/08/2005	Nam	9/9	5	4.25	2.5	0	19.25
6	159074	11	VÕ ÁNH DƯƠNG	12/11/2005	Nữ	9/9	6.75	2.25	4.5	0	24.75
7	159075	11	VŨ THÙY DƯƠNG	15/04/2005	Nữ	9/9	7	2	3.5	0	23
8	159087	11	NGUYỄN HOÀNG ANH DUY	17/05/2005	Nam	9/9	6.75	2.75	1.75	0	19.75
9	159098	12	TRẦN MINH DUY	07/05/2005	Nam	9/9	6.75	2.75	6	0	28.25
10	159176	15	LÊ VÕ ANH HÀO	28/07/2005	Nam	9/9	6	2.75	2.25	0	19.25
11	159190	16	NGUYỄN THỊ KIM HÓA	18/12/2003	Nữ	9/9	0	0	0	0	0
12	159215	17	MA KHÁNH HOA	26/09/2005	Nữ	9/9	5.5	2.5	2.25	1	19
13	159216	17	TRẦN LIÊN HOA	06/11/2005	Nữ	9/9	5	3.75	2.75	0	19.25
14	159242	18	VÕ HỮU HUÂN	12/04/2004	Nam	9/9	5.75	8.5	2.25	0	24.5
15	159255	18	BÙI THỊ QUỲNH HƯƠNG	13/01/2005	Nữ	9/9	7	4.25	3	0	24.25
16	159268	19	NGUYỄN THỊ BÍCH HƯỜNG	17/07/2005	Nữ	9/9	8	6.75	2.25	0	27.25
17	159310	21	HUỲNH NGUYỄN MỘNG HUYỀN	28/05/2005	Nữ	9/9	8	7	3	0	29
18	159385	24	NGUYỄN ANH KHOA	24/10/2005	Nam	9/9	4.75	2.25	2.5	0	16.75
19	159437	2	TRẦN HỒ KỶ LAM	18/10/2005	Nữ	9/9	5	4	2.5	0	19
20	159537	6	NGUYỄN TRẦN CÔNG MINH	16/06/2005	Nam	9/9	7.5	8	7.5	0	38
21	159539	6	PHẠM GIA MINH	26/11/2005	Nam	9/9	5.5	6.5	7.75	0	33

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS ĐỖ VĂN DẬY

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	159584	8	LÊ BẢO NGÂN	03/02/2005	Nữ	9/9	8	7.25	8.25	0	39.75
23	159591	8	NGUYỄN NGỌC NGÂN	19/01/2005	Nữ	9/9	7.5	5.75	4.5	0	29.75
24	159718	14	NGUYỄN LÊ THẢO NHI	19/09/2005	Nữ	9/9	8	7.75	6.75	0	37.25
25	159728	14	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	21/02/2005	Nữ	9/9	6.5	2.25	2.5	0	20.25
26	159776	16	NGUYỄN MINH PHÁT	02/11/2005	Nam	9/9	6.5	5.5	3	0	24.5
27	159812	18	PHẠM XUÂN PHÚC	18/12/2005	Nam	9/9	7.5	6	7.75	0	36.5
28	159873	20	NGUYỄN LÊ ANH QUỐC	01/08/2005	Nam	9/9	6.5	8	6.5	0	34
29	159950	1	ĐOÀN BUI DANH THÁI	24/06/2005	Nam	9/9	5.5	4	4.75	0	24.5
30	160101	8	PHAN LÊ HOÀI THƯƠNG	27/02/2005	Nữ	9/9	5	2.5	3.25	0	19
31	160142	9	NGUYỄN QUANG TIẾN	21/10/2005	Nam	9/9	7.5	7	6.25	0	34.5
32	160165	10	VÕ VĂN TOÀN	07/06/2005	Nam	9/9	7	5.75	2.75	0	25.25
33	160188	11	ĐỖ THỊ BÍCH TRÂN	28/03/2005	Nữ	9/9	6.75	3.75	1.75	0	20.75
34	160307	16	LÊ HÀ THANH TÙNG	10/09/2005	Nam	9/9	7	2.75	3.75	0	24.25
35	160318	17	NGUYỄN THỊ ÁNH TUYẾT	29/05/2005	Nữ	9/9	8	4.75	3.75	0	28.25
36	160372	19	HUỲNH NGỌC PHƯƠNG VY	30/01/2005	Nữ	9/9	7.75	7.5	7	0	37
37	160395	20	NGUYỄN TRÚC VY	24/04/2005	Nữ	9/9	6.25	2.25	1.75	0	18.25
38	160401	20	PHẠM TRÚC VY	27/11/2005	Nữ	9/9	8.25	7	8.75	0	41
39	160415	21	VÕ NGUYỄN THẢO VY	01/09/2005	Nữ	9/9	8.25	4.25	3.5	0	27.75
40	160416	21	TRƯƠNG THỊ NGÂN XOA	11/11/2005	Nữ	9/9	7.5	4	3.25	0	25.5
Tổng cộng có tất cả: 40 học sinh.											

